

Số: 38 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 06 tháng 6 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí  
bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 25 tháng 02 năm 2008 và Văn phòng UBND tỉnh tại Văn bản số 256/VPUBND-NC ngày 27 tháng 3 năm 2008,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các sở, ngành, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, NC, các phòng.

<L.T5.QĐkinhphi>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Quốc Thái**

**QUY ĐỊNH**  
**Về quản lý và sử dụng kinh phí**  
**bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2008/QĐ-UBND*  
*ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh; khảo sát, soạn thảo, góp ý, thẩm định, tổng hợp, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp tại tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh; soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí**

1. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phải thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành (như chế độ công tác phí, hội nghị phí, làm đêm, làm thêm giờ, chi phí in ấn, văn phòng phẩm).

2. Việc xây dựng, ban hành văn bản trên thực tế dừng lại ở khâu nào thì chỉ được cấp phát kinh phí đến khâu đó.

3. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cấp nào thì ngân sách cấp đó chi trả.

**Chương II**  
**NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI**

**Điều 4. Nội dung chi**

1. Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh

a) Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt thông qua chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh.

b) Chi dự thảo, tổng hợp dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh.

2. Công tác soạn thảo, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chi điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá, tổng kết tình hình thi hành pháp luật; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chi xây dựng đề cương.

c) Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản.

d) Chi nghiên cứu, soạn thảo hoặc hợp đồng nghiên cứu, hợp đồng soạn thảo.

e) Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo để lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo.

g) Chi góp ý bằng văn bản; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo.

h) Chi cho các thủ tục thông qua văn bản.

i) Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo, ban hành văn bản (nếu có).

3. Chi cho công tác thẩm định của Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp; góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là huyện).

4. Chi cho công tác xây dựng văn bản góp ý của công chức Tư pháp – Hộ tịch đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã).

#### **Điều 5. Mức chi chung**

1. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh: mức phân bổ kinh phí tối đa 5.000.000đ/văn bản.

2. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực: mức phân bổ kinh phí tối đa 7.000.000đ/văn bản.

3. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND huyện, UBND huyện: mức phân bổ kinh phí tối đa 3.000.000đ/văn bản.

4. Đối với dự thảo nghị quyết, quyết định của HĐND xã, UBND xã: mức phân bổ kinh phí tối đa 1.500.000đ/văn bản.

5. Đối với dự thảo chỉ thị của UBND tỉnh: mức phân bổ kinh phí tối đa 2.000.000đ/văn bản.

6. Đối với dự thảo chỉ thị của UBND huyện: mức phân bổ kinh phí tối đa 1.500.000đ/văn bản.

7. Đối với dự thảo chỉ thị của UBND xã: mức phân bổ kinh phí tối đa 1.000.000đ/văn bản.

8. Chi lập dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chi tổ chức các cuộc họp: Các thành viên tham dự các cuộc họp xét duyệt chương trình: 50.000đ/người/buổi; Chủ trì: 100.000đ/người/buổi.

b) Chi tổng hợp và dự thảo dự kiến chương trình: 150.000đ/bản tổng hợp; 150.000đ/bản dự thảo dự kiến chương trình.

#### **Điều 6. Mức chi cụ thể**

1. Xây dựng đề cương: mức chi 500.000đ/đề cương.

2. Chi soạn thảo hoặc hợp đồng soạn thảo dự thảo: mức chi từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ/ văn bản dự thảo.

3. Chi góp ý dự thảo văn bản: 50.000đ/bản góp ý.
4. Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi: 20.000đ/phiếu.
5. Các thành viên tham dự các cuộc họp, hội thảo (để soạn thảo, chỉnh lý; thẩm định): 50.000đ/người/buổi; Chủ trì: 100.000đ/người/buổi.
6. Mức chi 200.000đ/báo cáo thẩm định.
7. Mức chi 150.000đ/văn bản góp ý của Phòng Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện.
8. Mức chi 100.000đ/văn bản góp ý của công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã.
9. Mức chi 100.000đ/báo cáo chỉnh lý, tiếp thu, giải trình (đối với ý kiến góp ý; ý kiến thẩm định; ý kiến của các thành viên UBND trước khi thông qua, ban hành văn bản).
10. Chi rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật phục vụ trực tiếp cho việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật: vận dụng mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
11. Các chi phí cần thiết khác phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có): mức thanh toán hợp lý dựa trên hóa đơn, chứng từ.
12. Đối với tổ chức, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phân bổ kinh phí cho từng văn bản phù hợp nhưng tổng mức phân bổ không được vượt quá mức khống chế tối đa tại Điều 5 của bảng quy định này.

### **Chương III**

#### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ**

##### **Điều 7. Nguồn kinh phí**

Kinh phí cho việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách nhà nước đảm bảo được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị.

##### **Điều 8. Cấp phát kinh phí**

Trên cơ sở dự toán kinh phí bảo đảm xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm, cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện việc cấp phát nguồn kinh phí cho cơ quan lập dự toán.

##### **Điều 9. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật**

###### **1. Lập dự toán và phân bổ kinh phí**

Hàng năm, các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng nhiệm vụ của mình lập dự kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác lập dự kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kinh phí soạn thảo, ban hành; kinh phí thẩm định; kinh phí rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thường xuyên hàng năm của cơ quan, tổ chức gửi cơ quan tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân, cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thông qua theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

## 2. Sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được phân bổ và quyết toán theo quy định hiện hành. Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Việc sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

c) Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực chi nội dung nào thì hạch toán vào mục chi tương ứng của mục lục ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

### **Điều 10. Cơ quan quản lý và thanh, quyết toán kinh phí**

1. Cơ quan quản lý và thanh, quyết toán kinh phí là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sở Tư pháp là cơ quan quản lý và thanh, quyết toán đối với kinh phí phục vụ công tác thẩm định, công tác lập dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh.

3. Phòng Tư pháp là cơ quan quản lý và thanh, quyết toán đối với kinh phí phục vụ công tác thẩm định quyết định, chỉ thị của UBND và góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND huyện.

4. Căn cứ vào dự toán ngân sách được HĐND tỉnh giao; chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong năm, cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

5. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật đã được HĐND, UBND ban hành ngoài chương trình, ngoài dự kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan được giao chủ trì soạn thảo phải kịp thời thông báo đến cơ quan tài chính, cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp, trình UBND cùng cấp bổ sung kinh phí.

6. Các cơ quan được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật xây dựng kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

7. Hàng tháng các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản lập hồ sơ thanh toán và quyết toán đối với các văn bản đã được ban hành trong tháng. Hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm: Phiếu đề nghị thanh toán; bản sao văn bản đã được ký ban hành và các chứng từ liên quan.

8. Các cơ quan quản lý và thanh, quyết toán kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, đúng nội dung, đúng chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và các quy định tại bản Quy định này.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra về việc quản lý và sử dụng kinh phí được cấp.

2. Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể nội dung và mức chi phục vụ công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; đảm bảo việc quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định của pháp luật.

**Điều 12.** Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, kịp thời kiến nghị gửi về Sở Tư pháp, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đình Quốc Thái**